

Bản án số: 14 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 462/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc: “ Ly hôn, nuôi con ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 52A/5, Ấp A, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ : số 52A/5, Ấp A, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 và biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Trần Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M qua quen biết tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/3/2006. Sau khi kết hôn hai vợ chồng lên Sài Gòn làm thuê, năm 2009 vợ chồng trở về bên gia đình chị D sống. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 cự cãi, bất đồng ý kiến, anh gia trưởng làm theo ý anh M, đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn vẫn tánh nào tạt nẩy, anh M đã ra ngoài thuê nhà trọ sống. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn M.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Trần Thái B, sinh ngày 31/01/2006, hiện nay con đang ở chung với chị. Chị D yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản khai ý kiến của cháu Lê Trần Thái B cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập Lê Văn M đến Tòa án làm việc, cán bộ giao văn bản tố tụng của Tòa án anh M biết nhưng từ chối nhận văn bản, đến ngày làm việc anh Lê Văn M không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị D yêu cầu ly hôn với anh. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Lê Văn M vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Kim D yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn M, anh M còn đăng ký hộ khẩu tại số Ấp A, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh Lê Văn M đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh M vẫn không đến và khi cán bộ giao giấy triệu tập của Tòa án anh M biết nhưng từ chối nhận văn bản. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt anh Lê Văn M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn M cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/3/2006, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị Kim D khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, dẫn đến thường cự cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh M đã dọn ra ngoài sống, anh M vắng mặt phiên tòa. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, anh M đến Tòa án giải quyết vụ kiện ly hôn, chị D khai anh M biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và cán bộ thừa phát lại gửi văn bản tố tụng triệu tập anh M đến giải quyết vụ kiện, anh M có nhận văn bản, đến ngày làm việc anh M không đến. Xét anh M biết mà không đến cũng như không cung cấp chứng cứ tài liệu gì cho Tòa án về

việc có đồng ý ly hôn với chị Kim D hay không xem như từ chối cung cấp chứng cứ để B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Kim D và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Kim D được ly hôn với anh Lê Văn M là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 con chung Lê Trần Thái B, sinh ngày 31/01/2006, hiện nay con do chị D chăm sóc nuôi dưỡng, Tại bản tự khai ngày 22/9/2023 của cháu Thái B cha mẹ ly hôn con muốn sống cùng với mẹ. Anh M không có ý kiến gì về việc chị D yêu cầu nuôi con. Xét cháu Thái B đang sống ổn định với chị Kim D và theo nguyện vọng của cháu B muốn sống cùng với chị D. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Lê Trần Thái B, sinh ngày 31/01/2006 cho chị Kim D chăm sóc nuôi dưỡng, là phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình .

Anh Lê Văn M có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Kim D không yêu cầu anh Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim D được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Trần Thái B, sinh ngày 31/01/2006 cho chị Trần Thị Kim D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn M có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Kim D không yêu cầu anh Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000456 ngày 16/10/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Kim D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp

